

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 179/2026/TLST/VHNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận T ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Phan Văn L**, sinh năm 1992; trú tại: Tổ dân phố 4 Ph, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Căn cước công dân số: 044092012945.

Và chị **Phan Thị T**, sinh năm 1996; trú tại: Tổ dân phố 4 Ph, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Căn cước công dân số: 042196006939.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy tại đơn yêu cầu công nhận thuận T ly hôn ngày 30/3/2026 các bên đương sự đều thừa nhận vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 04/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hương L, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2025 thì phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng lẫn nhau nên anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện tại, các bên đều xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể trở về đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, tại phiên hòa giải ngày 16/4/2026 các bên vẫn giữ nguyên ý kiến tại đơn yêu cầu thuận T ly hôn và yêu cầu Tòa án ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh chị thống nhất trình bày quá trình chung sống có 02 con chung tên là Phan Huy H, sinh ngày 22/5/2015 và Phan Gia H, sinh ngày 25/01/2018. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất giao anh Phan Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Huy H và Phan Gia H; chị Phan Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh L mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con (1.000.000 đồng/01 con/tháng), kể từ tháng 4/2026 cho đến khi các con Phan Huy H và Phan Gia H lần lượt tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh chị thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phan Văn L thỏa thuận nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm việc Hôn nhân và gia đình.

[5] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc; các thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn L và chị Phan Thị T thuận T ly hôn.
- Về con chung: Giao anh Phan Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Huy H, sinh ngày 22/5/2015 và Phan Gia H, sinh ngày 25/01/2018; chị Phan Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh L mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con (1.000.000 đồng/01 con/tháng), kể từ tháng 4/2026 cho đến khi các con Phan Huy H và Phan Gia H lần lượt tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản và công nợ chung: Hai bên thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Văn L thỏa thuận nộp toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm việc Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí anh L đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001551 ngày 09 tháng 4 năm 2026. Anh Phan Văn L đã nộp đủ lệ phí vụ việc.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ ;
- Công an phường Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm